

Bản án số: 86/2020/DS-ST

Ngày: 07/12/2020

Về việc Tranh chấp hợp đồng thuê  
tài sản

**NHÂN DANH  
NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM  
TÒA ÁN NHÂN DÂN THỊ XÃ TU, TỈNH BÌNH DƯƠNG**

**- *THành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:***

*Thẩm phán – Chủ tọa phiên tòa:* Bà Đỗ Thị Lan Hương.

*Các Hội thẩm nhân dân:*

Ông Nguyễn Văn Thảo

Ông Huỳnh Sơn Tây

**- *Thư ký phiên tòa:*** Bà Nguyễn Ngọc Yến, Thư ký Tòa án nhân dân thị xã TU, tỉnh Bình Dương.

**- *Đại diện Viện kiểm sát nhân dân thị xã TU, tỉnh Bình Dương tham gia phiên tòa:*** Bà Lê Thị Ngọc Trinh – Kiểm sát viên.

Ngày 07 tháng 12 năm 2020 tại Tòa án nhân dân thị xã TU, tỉnh Bình Dương xét xử sơ thẩm công khai vụ án dân sự thụ lý số 94/2020/TLST-DS ngày 19/5/2020 về việc “Tranh chấp hợp đồng thuê tài sản”, theo Quyết định đưa vụ án ra xét xử số 99/2020/QĐXXST-DS ngày 10 tháng 11 năm 2020 và Quyết định hoãn phiên tòa số 77/2020/QĐST-DS ngày 18 tháng 11 năm 2020, giữa các đương sự:

1. *Nguyên đơn:* Ông Nguyễn Văn Th, sinh năm 1976; địa chỉ: Số 39, đường số 3 khu nH ở thương mại Đường Sắt khu phố T1, phường D, tHnh phố D, tỉnh Bình Dương; có mặt.

2. *Bị đơn:* Công ty TNHH Xuất Nhập khẩu gỗ A; trụ sở: Thửa đất số 542, tờ bản đồ số 41, khu phố B, phường K, thị xã TU, tỉnh Bình Dương.

Người đại diện hợp pháp: Ông Hoàng Văn H1, chức vụ: Chủ tịch Hội đồng tHnh viên kiêm Giám đốc công ty; vắng mặt.

3. *Người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan:*

3.1 Bà Nguyễn Thị N, sinh năm 1985; địa chỉ: Số 39, đường số 3 khu nH ở thương mại Đường Sắt khu phố T1, phường D, thành phố D, tỉnh Bình Dương;

Người đại diện hợp pháp: Ông Nguyễn Văn Th, sinh năm 1976; địa chỉ: Số 39, đường số 3 khu nhà ở thương mại Đường Sắt khu phố T1, phường D, tHnh phố D, tỉnh Bình Dương (Theo văn bản ủy quyền ngày 26/5/2020).

3.2 Ông Nguyễn Ngọc H, sinh năm 1979; địa chỉ liên hệ: Công ty TNHH Xuất Nhập khẩu gỗ A, số 41, khu phố B, phường K, thị xã TU, tỉnh Bình Dương; vắng mặt.

4. Người làm chứng: Ông Đinh Văn P, sinh năm 1974; địa chỉ: Đường ĐT747B, khu phố Bình Khánh, phường K, thị xã TU, tỉnh Bình Dương; yêu cầu giải quyết vắng mặt.

### **NỘI DUNG VỤ ÁN**

Theo đơn khởi kiện đề ngày 02/3/2020, các lời khai trong quá trình tham gia tố tụng và tại phiên tòa, nguyên đơn ông Nguyễn Văn Th trình bày:

Ngày 07/11/2018 tại Văn phòng công chứng D, ông Nguyễn Văn Th cùng vợ là Nguyễn Thị N và Công ty TNHH Xuất Nhập Khẩu gỗ A (gọi tắt là Công ty) do ông Nguyễn Ngọc H là người đại diện theo pháp luật ký Hợp đồng thuê xe. Nội dung ông Th, bà N cho Công ty thuê một chiếc xe ô tô biển số 61A – 30940, nhãn hiệu xe: Chevrolet loại xe ô tô con năm chỗ, màu sơn: Trắng, số máy: 8D4161030226, số khung: 695EGH937111, loại xe: Cruze, dung tích: 1976, đăng ký lần đầu ngày 09/09/2016, tên chủ xe Nguyễn Thị N. Thời hạn thuê xe 01 năm kể từ ngày ký kết hợp đồng công chứng.

Tính đến ngày 07/11/2019 thời hạn thuê xe đã hết nhưng công ty vẫn chưa trả lại xe nên ông Nguyễn Văn Th, bà Nguyễn Thị N đã gửi thông báo thu hồi xe đến công ty 03 lần: Lần 1 ngày 07/11/ 2019, lần 2 vào ngày 20/11/2019, lần 3 vào ngày 07/12/2019 mà không nhận được phản hồi của công ty.

Ông Th tìm kiếm thông tin thì được biết xe 61A – 30940 đã bị tai nạn từ tháng 07 năm 2019 mà công ty không thông báo cho ông Th, bà N và cũng không sửa chữa khắc phục. Đồng thời người đại diện theo pháp luật của công ty cũng thay đổi từ ông Nguyễn Ngọc H sang ông Hoàng Văn H1 và địa chỉ trụ sở của Công ty dời từ số 22/4, tổ 4, khu phố L, phường Tân Phước Khánh, thị xã TU, tỉnh Bình Dương đến địa chỉ thửa đất số 542, tờ bản đồ số 41, khu phố B, phường K, thị xã TU, tỉnh Bình Dương.

Ngày 23/3/2020, sau nhiều lần ông Th, bà N yêu cầu, công ty mới chịu bàn giao xe còn nguyên tình trạng hư hỏng cho ông Th, bà N tự khắc phục sửa chữa. Hai bên đã thương lượng tiền sửa xe là 60.000.000 đồng (Sáu mươi triệu đồng) cộng thêm phí phát sinh trong thời gian xe để quá lâu và tiền sửa xe được tính theo lãi suất ngân hàng là 13% năm.

Ngày 10/6/2020, xe 61A – 30940 mới sửa chữa xong nhưng Công ty không trả tiền sửa xe và chi phí phát sinh cũng như lãi suất theo thỏa thuận ngày 23/3/2020, do đó ông Nguyễn Văn Th khởi kiện yêu cầu Tòa án giải quyết:

- Buộc Công ty TNHH Xuất Nhập Khẩu gỗ A trả lại ông Nguyễn Văn Th số tiền sửa xe như đã thỏa thuận là 60.000.000 đồng.

- Buộc Công ty TNHH Xuất Nhập Khẩu gỗ A có trách nhiệm bồi thường cho ông Nguyễn Văn Th và bà Nguyễn Thị N số tiền thiệt hại sau khi chấm dứt hợp đồng mà ông Th và bà N không kinh doanh được, tạm tính từ 07/11/2019 đến ngày 02/3/2020 là 03 tháng: 12.000.000 đồng/tháng x 03 tháng = 36.000.000 đồng.

- Yêu cầu công ty trả lãi suất chậm trả từ ngày 23/3/2020 đến ngày 23/11/2020 là: 60.000.000 đồng x 8 tháng x 1%/tháng = 4.800.000 đồng.

Tổng cộng số tiền yêu cầu Công ty TNHH Xuất Nhập Khẩu gỗ A phải trả là 100.800.000 đồng (Một trăm triệu tám trăm nghìn đồng).

Ngày 20/8/2020, ông Th khởi kiện bổ sung yêu cầu Tòa án giải quyết buộc Công ty TNHH Xuất Nhập Khẩu gỗ A trả lại ông Nguyễn Văn Th số tiền sửa xe đã trả

60.000.000 đồng và số tiền sửa chữa phát sinh thêm là 18.000.000 đồng. Tổng số tiền sửa chữa xe là 78.000.000 đồng (Bảy mươi tám triệu đồng).

- Buộc Công ty TNHH Xuất Nhập Khẩu gỗ A bồi thường lại ông Nguyễn Văn Th toàn bộ số tiền thiệt hại sau khi chấm dứt hợp đồng mà ông Nguyễn Văn Th không có xe kinh doanh được tính từ ngày 07/11/2019 đến ngày 12/6/2020 là: 12.000.000 đồng/tháng x 07 tháng 06 ngày = 86.400.000 đồng. Tổng số tiền ông Nguyễn Văn Th yêu cầu Công ty TNHH Xuất Nhập Khẩu gỗ A phải trả là 164.400.000 đồng. (Một trăm sáu mươi bốn triệu bốn trăm nghìn đồng). Ngày 20/8/2020, Tòa án đã giao Thông báo nộp tiền tạm ứng án phí cho ông Nguyễn Văn Th nhưng đến ngày 21/9/2020, ông Nguyễn Văn Th mới cung cấp Biên lai thu tiền tạm ứng án phí, cho Tòa án nên ngày 21/9/2020 Tòa án đã trả lại đơn khởi kiện bổ sung của ông Nguyễn Văn Th.

Tại phiên tòa ông Nguyễn Văn Th yêu cầu Tòa án giải quyết:

- Buộc Công ty TNHH Xuất Nhập Khẩu gỗ A trả lại ông Nguyễn Văn Th chi phí sửa chữa xe 55.600.000 đồng trong đó: Tiền sửa xe theo hóa đơn có sự xác nhận của ga ra Thanh Thanh Mai 50.600.000 đồng, tiền mua bình ắc quy 1.800.000 đồng, tiền thay 02 vỏ xe 3.200.000 đồng.

- Buộc Công ty TNHH Xuất Nhập Khẩu gỗ A bồi thường có trách nhiệm bồi thường cho ông Nguyễn Văn Th và bà Nguyễn Thị N số tiền thiệt hại sau khi chấm dứt hợp đồng mà ông Th và bà N không kinh doanh được từ ngày 07/11/2019 theo thỏa thuận là 03 tháng: 12.000.000 đồng/tháng x 03 tháng = 36.000.000 đồng.

- Yêu cầu công ty trả lãi suất chậm trả từ ngày 10/6/2020 đến ngày 07/12/2020 tính tròn 05 tháng: 91.600.000 đồng x 05 tháng x 1%/tháng = 4.580.000 đồng.

Tổng cộng số tiền yêu cầu Công ty TNHH Xuất Nhập Khẩu gỗ A phải trả là: 96.180.000 đồng (Chín mươi sáu triệu một trăm tám mươi nghìn đồng).

Bị đơn Công ty TNHH Xuất Nhập Khẩu gỗ A và người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan ông Nguyễn Ngọc H đã được Tòa án triệu tập hợp lệ nhiều lần để tham gia tố tụng nhưng vẫn vắng mặt, ông Nguyễn Văn Th đề nghị Tòa án căn cứ vào quy định của pháp luật xét xử vụ án vắng mặt Công ty TNHH Xuất Nhập Khẩu gỗ A và ông Nguyễn Ngọc H.

- Người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan bà Nguyễn Thị N T lời trình bày và yêu cầu của nguyên đơn.

- *Tại biên bản lấy lời khai 25/6/2020 người làm chứng ông Đinh Văn P trình bày:* Ông P là chủ ga ra Thanh Thanh Mai, tháng 7/2019 ông H là giám đốc Công ty TNHH Xuất Nhập Khẩu gỗ A kéo xe 61A – 30940, nhãn hiệu Chevrolet năm chỗ đến gara nhưng không yêu cầu sửa chữa vì chờ bên bảo hiểm xuống xem xét tình trạng hư hỏng của xe. Khoảng 02 tháng sau bên bảo hiểm mới xuống xác nhận tình trạng xe, ông H yêu cầu gara của ông P sửa chữa xe, ông P cũng đã báo giá sửa xe hết 50.600.000 đồng cho cả ông H và ông Th là chủ xe được biết. Trong 01 tháng ông P đã sửa chữa hết các bộ phận bị hư, ông Th có đặt cọc 15.000.000 đồng, chuyển khoản thêm 7.000.000 đồng và đưa thêm tiền mặt 10.000.000 đồng. Sau khi sửa chữa, ông P gọi điện thoại hỏi ông H việc giao xe cho ai thì ông H đồng ý giao xe cho ông Nguyễn Văn Th. Khi nhận xe, ông Th đã trả đủ số tiền còn lại cho ông P. Ông P đã được ông Th thanh toán đầy đủ tiền sửa xe 50.600.000 đồng nên không có yêu cầu gì thêm đối với ông Th hay ông H là đại diện Công ty TNHH Xuất Nhập khẩu gỗ A, không còn quyền lợi, nghĩa vụ liên quan nên đề nghị Tòa án giải quyết vắng mặt.

*Đại diện Viện kiểm sát nhân dân thị xã TU tham gia phiên tòa phát biểu quan điểm:*

- Về thủ tục tố tụng: Trong quá trình giải quyết vụ án và tại phiên tòa, những người tiến Hành và tham gia tố tụng đã chấp Hành đúng quy định của pháp luật tố tụng dân sự.

- Về nội dung vụ án: Căn cứ vào Hợp đồng thuê xe ngày 07/11/2018, các Thông báo thu hồi xe, Biên bản bàn giao xe ngày 23/3/2020 có căn cứ xác định giữa nguyên đơn và bị đơn có thiết lập quan hệ thuê tài sản. Theo quy định tại điểm g khoản 1 Điều 7 Hợp đồng thuê xe thì bên thuê tài sản phải bảo quản tài sản thuê, nếu làm mất mát, hư hỏng thì phải bồi thường. Biên bản bàn giao xe do ông Nguyễn Ngọc H đại diện Công ty TNHH Xuất Nhập khẩu gỗ A xác định phía Công ty sẽ chịu trách nhiệm thanh toán chi phí sửa xe tạm tính là 60.000.000 đồng, bồi thường 03 tháng tiền thuê xe do không kinh doanh được với số tiền 12.000.000 đồng/tháng và nếu chưa thanh toán thì số tiền trên sẽ được tính lãi suất là 13%/năm. Theo Công văn số 714 ngày 09/6/2020 của Phòng đăng ký kinh doanh và Biên bản xác minh ngày 02/7/2020 tại UBND phường K thì hiện nay Công ty vẫn đang hoạt động. Tại thời điểm ký kết Hợp đồng thuê xe với nguyên đơn, người đại diện theo pháp luật của Công ty là ông Nguyễn Ngọc H giữ chức vụ Chủ tịch Hội đồng thành viên kiêm Giám đốc Công ty. Theo Công văn số 714/ĐKKD ngày 09/6/2020 của Phòng đăng ký kinh doanh thì hiện nay người đại diện theo pháp luật của Công ty là ông Hoàng Văn H1. Công ty đã đăng ký thay đổi lần thứ tư, trong đó ông Nguyễn Ngọc H tuy không còn là người đại diện theo pháp luật của Công ty nhưng vẫn là thành viên góp vốn của Công ty. Mặc dù được Tòa án triệu tập hợp lệ nhiều lần nhưng người đại diện theo pháp luật của bị đơn và người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan ông Nguyễn Ngọc H không tham gia tố tụng, không trình bày ý kiến của mình đối với yêu cầu khởi kiện của nguyên đơn, được xem như đã từ bỏ quyền lợi của mình đối với vụ án. Căn cứ các Điều 26, 35, 39 của Bộ luật tố tụng dân sự; Điều 472, 479, 468 Bộ luật dân sự đề nghị Hội đồng xét xử chấp nhận toàn bộ yêu cầu khởi kiện của nguyên đơn.

### **NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN**

Căn cứ vào tài liệu, chứng cứ đã được xem xét tại phiên tòa, kết quả tranh tụng tại phiên tòa, Hội đồng xét xử nhận định:

[1]. Về tố tụng:

- Về thẩm quyền giải quyết: Theo đơn khởi kiện bổ sung của nguyên đơn, bị đơn có địa chỉ trụ sở tại phường K, thị xã TU, tỉnh Bình Dương. Căn cứ vào Điều 26, Điều 35 và Điều 39 của Bộ luật Tố tụng dân sự, vụ án thuộc thẩm quyền giải quyết của Tòa án nhân dân thị xã TU, tỉnh Bình Dương.

[2] Về việc vắng mặt bị đơn và người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan: Tại thời điểm Tòa án thụ lý vụ án, người đại diện theo pháp luật của Công ty TNHH Xuất Nhập Khẩu gỗ A là ông Hoàng Văn H1, địa chỉ nơi đăng ký hộ khẩu thường trú và chỗ ở hiện tại: Q, xã V, huyện T, tỉnh Thanh Hóa. Ngày 26/6/2020, Tòa án nhân dân thị xã TU đã uỷ thác cho Tòa án nhân dân huyện T, tỉnh Thanh Hóa tiến Hành xác minh nơi cư trú, nơi đăng ký tạm trú, thông tin số điện thoại và tình trạng xuất nhập cảnh (nếu có) của ông Hoàng Văn H1. Ngày 08/10/2020 Tòa án nhân dân thị xã TU, tiếp tục gửi công văn nhắc nhở Tòa án nhân dân huyện T thực hiện nội dung uỷ thác nhưng không nhận được kết quả trả lời. Theo biên bản xác minh ngày 02/7/2020 tại phường K, thị xã TU, tỉnh Bình Dương ông Hoàng Văn H1 không đăng ký tạm trú hay thường trú tại công ty nhưng tại thời điểm xác minh và thời điểm xét xử sơ thẩm, Công ty TNHH Xuất

Nhập Khẩu gỗ A vẫn hoạt động bình thường. Căn cứ khoản 5 điều 105, Điều 173 Bộ luật tố tụng dân sự, Tòa án đã tổng đạt hợp lệ, niêm yết công khai cho bị đơn Công ty TNHH Xuất Nhập Khẩu gỗ A và ông Nguyễn Ngọc H các văn bản tố tụng gồm: Thông báo thụ lý vụ án, thông báo tham gia phiên họp kiểm tra việc giao nộp, tiếp cận công khai chứng cứ và hòa giải, thông báo thu thập được các chứng cứ do nguyên đơn giao nộp và do Tòa án thu thập, Quyết định đưa vụ án ra xét xử, Quyết định hoãn phiên tòa nhưng ông Công ty TNHH Xuất Nhập Khẩu gỗ A và ông Nguyễn Ngọc H vắng mặt không có lý do là từ bỏ quyền tham gia tố tụng của mình. Căn cứ vào Điều 228 của Bộ luật tố tụng dân sự cùng những tài liệu, chứng cứ trong hồ sơ, Hội đồng xét xử giải quyết vụ án vắng mặt Công ty TNHH Xuất Nhập Khẩu gỗ A và ông Nguyễn Ngọc H.

[3]. Về nội dung: Theo tài liệu, chứng cứ do nguyên đơn cung cấp, ngày 07/11/2018 ông Nguyễn Văn Th và bà Nguyễn Thị N cho Công ty TNHH Xuất Nhập Khẩu gỗ A thuê một chiếc xe ô tô biển số 61A – 30940, nhãn hiệu Chevrolet năm chỗ. Thời hạn thuê xe 01 năm. Tháng 07 năm 2019 xe bị tai nạn, hư hỏng nhưng công ty không sửa chữa. Ngày 23/3/2020, công ty bàn giao xe còn nguyên tình trạng hư hỏng cho ông Th, bà N tự khắc phục sửa chữa. Ông Nguyễn Văn Th yêu cầu Tòa án buộc Công ty TNHH Xuất Nhập Khẩu gỗ A trả tổng số tiền 96.180.000 đồng trong đó tiền sửa xe 55.600.000 đồng, tiền thiệt hại sau khi chấm dứt hợp đồng mà không kinh doanh được 36.000.000 đồng; lãi suất chậm trả từ ngày 10/6/2020 đến ngày 07/12/2020 tính tròn 05 tháng 4.580.000 đồng.

[4] Xét tính hợp pháp của Hợp đồng thuê xe ký kết ngày 07/11/2018 do nguyên đơn cung cấp:

- Về hình thức: Hợp đồng nêu trên được bên cho thuê ông Nguyễn Văn Th và bà Nguyễn Thị N và bên thuê Công ty TNHH Xuất Nhập Khẩu gỗ A do người đại diện theo pháp luật là ông Nguyễn Ngọc H chức vụ Chủ tịch hội đồng thành viên kiêm Giám đốc ký kết xác nhận, có đóng dấu của công ty, được Văn phòng công chứng D, tỉnh Bình Dương chứng nhận. Vì vậy, hình thức của hợp đồng được ký kết đúng theo quy định của pháp luật.

- Về nội dung: Hợp đồng thuê xe ký kết ngày 07/11/2018 dựa trên sự tự nguyện của các bên không trái quy định pháp luật nên đã phát sinh hiệu lực thi hành.

Theo thông tin tại giấy chứng nhận đăng ký kinh doanh do Sở kế hoạch đầu tư tỉnh Bình Dương cung cấp thì Công ty TNHH Xuất Nhập Khẩu gỗ A đăng ký lần đầu ngày 20/3/2017, địa chỉ trụ sở chính tại số 286/4A, tổ 2, khu phố L, phường Tân Phước Khánh, thị xã TU, tỉnh Bình Dương, người đại diện theo pháp luật là ông Nguyễn Ngọc H. Đăng ký thay đổi lần 1 ngày 13/6/2017, lần 2 ngày 26/6/2017, địa chỉ trụ sở chính tại số 22/4 Tổ 2, khu phố L, phường Tân Phước Khánh, thị xã TU, tỉnh Bình Dương, người đại diện theo pháp luật vẫn là ông Nguyễn Ngọc H, thay đổi lần 3 ngày 13/3/2020, người đại diện theo pháp luật là ông Hoàng Văn H1 và thay đổi lần 4 ngày 29/5/2020 địa chỉ trụ sở chính tại thửa đất số 542, tờ bản đồ số 41, khu phố B, phường K, thị xã TU, tỉnh Bình Dương, người đại diện theo pháp luật là ông Hoàng Văn H1. Theo biên bản xác minh ngày 02/7/2020 tại phường K, thị xã TU, tỉnh Bình Dương và tới thời điểm xét xử sơ thẩm, Công ty TNHH Xuất Nhập Khẩu gỗ A vẫn hoạt động bình thường. Việc thay đổi người đại diện theo pháp luật và thay đổi địa chỉ trụ sở chính của công ty không làm thay đổi quyền và nghĩa vụ của công ty trong Hợp đồng thuê xe ký kết ngày 07/11/2018.

[5] Xét yêu cầu của ông Nguyễn Văn Th về việc buộc Công ty TNHH Xuất Nhập Khẩu gỗ A trả lại ông Nguyễn Văn Th số tiền sửa xe 55.600.000 đồng.

Ngày 07/11/2019 hết thời hạn cho thuê xe, ông Th ra thông báo thu hồi xe, ngày 20/11/2019 ông Th ra thông báo thu hồi xe lần thứ 2, ngày 07/12/2019 thông báo thu hồi xe lần thứ 3, ngày 07/01/2020 ông Nguyễn Ngọc H đại diện Công ty cam kết cố gắng trong năm 2019 âm lịch thanh lý hợp đồng xe.

Ngày 25/02/2020, ông Nguyễn Ngọc H tiếp tục cam kết: Sau 10-15 ngày sẽ sửa và lấy xe ra để thanh lý hợp đồng với anh Th. Nếu sau 15 ngày không giải quyết được thì anh Th sẽ tự lấy xe ra toàn bộ chi phí sửa xe kể cả chi phí kiểm tra phát sinh cộng với tiền thuê xe còn thiếu sẽ được lập giấy nợ và tính lãi suất... Nội dung cam kết trên được ông H ký tên và đóng dấu xác nhận của Công ty TNHH Xuất Nhập Khẩu gỗ A.

Tuy nhiên công ty không thực hiện cam kết nên tại Biên bản bàn giao xe ngày 23/3/2020 Công ty TNHH Xuất Nhập Khẩu gỗ A do ông H làm đại diện cùng ông Nguyễn Văn Th Tại mục 1\* của biên bản nội dung ông Nguyễn Văn Th tự lấy xe về sửa chữa, chi phí sửa chữa sẽ được tính cho phía Công ty theo hóa đơn sửa chữa của gara. Phía công ty có trách nhiệm chi trả toàn bộ chi phí sau khi có hóa đơn sửa chữa cộng phí hư hỏng phát sinh trong thời gian xe nằm tại gara.

Tại mục 3\* của biên bản hai bên Tphí sửa chữa xe tạm tính là 60 triệu đồng theo đề xuất của phía gara Thanh Thanh Mai cộng chi phí làm biển số trước và giấy tờ đã mất.

Tại biên bản lấy lời khai ngày 25/6/2020 ông Đinh Văn P là chủ ga ra Thanh Thanh Mai xác nhận, tháng 7/2019 ông H là giám đốc Công ty có đưa xe 61A – 30940, nhãn hiệu Chevrolet năm chỗ đến gara nhưng chưa yêu cầu sửa chữa. Tháng 6/2020 khi gara sửa chữa xe xong, tổng chi phí sửa chữa là 50.600.000 đồng, ông Th đã chi trả, ông Th là người nhận xe.

Ông Th cung cấp cho Tòa án hóa đơn mua 01 bình ắc quy hiệu GS ngày 03/6/2020 giá tiền 1.800.000 đồng của của đại lý ắc quy H1 THNH Đạt tại địa chỉ 112/7A, khu phố Đ, ngã ba Cây Diệp, tHnh phố D, tỉnh Bình Dương và hóa đơn mua 02 lốp xe hiệu BST 225/50R17 ngày 03/6/2020 giá 2.430.000 đồng/cái x 02 cái là 4.860.000 đồng của Công ty thể giới vỏ xe.VN, địa chỉ 79/5A, khu phố Đông Tác, phường Tân Đông Hiệp, tHnh phố D, tỉnh Bình Dương. Tuy nhiên tại phiên tòa ông Th chỉ yêu cầu Công ty TNHH Xuất Nhập Khẩu gỗ A bồi thường 3.200.000 đồng tiền mua 02 vỏ xe 1.800.000 đồng mua ắc quy.

Từ các chứng cứ nêu trên nhận thấy có căn cứ buộc Công ty phải trả cho ông Th chi phí sửa xe 50.600.000 đồng, tiền mua 02 vỏ xe 3.200.000 đồng, tiền mua ắc quy 1.800.000 đồng theo quy định tại Điều 479 Bộ luật dân sự.

[6] Xét yêu cầu của nguyên đơn về việc buộc Công ty TNHH Xuất Nhập Khẩu gỗ A có trách nhiệm bồi thường cho ông Nguyễn Văn Th và bà Nguyễn Thị N số tiền thiệt hại sau khi chấm dứt hợp đồng mà ông Th và bà N không kinh doanh xe được kể từ ngày 07/11/2019 theo thỏa thuận là 03 tháng theo cách tính 12.000.000 đồng/tháng x 03 tháng = 36.000.000 đồng.

Tại mục 5\* Biên bản bàn giao xe ngày 23/3/2020 hai bên Tnội dung Công ty có trách nhiệm thanh toán tiền sửa chữa xe Ný sau khi có hóa đơn sửa chữa của ga ra và số tiền phía công ty chưa trả do thiệt hại 03 tháng phía chủ xe không kinh doanh được mỗi tháng là 12 triệu đồng. Nếu chưa thanh toán số tiền sẽ được tính theo lãi suất ngân Hng là 13%/một năm (thời hạn trả nợ không quá 03 tháng sau chấm dứt hợp đồng).

Biên bản bàn giao xe ngày 23/3/2020 có chữ ký người đại diện là ông Nguyễn Ngọc H và có đóng dấu của Công ty TNHH Xuất Nhập Khẩu gỗ A.

Như vậy, ông Nguyễn Văn Th yêu cầu Công ty TNHH Xuất Nhập Khẩu gỗ A có nghĩa vụ bồi thường tổn thất do 03 tháng không kinh doanh được số tiền 36.000.000 đồng có căn cứ chấp nhận.

[7] Xét yêu cầu của nguyên đơn về việc buộc Công ty TNHH Xuất Nhập Khẩu gỗ A thanh toán lãi suất chậm trả từ ngày 10/6/2020 đến ngày 07/12/2020 tính tròn 05 tháng theo cách tính:  $91.600.000 \text{ đồng} \times 05 \text{ tháng} \times 1\%/\text{tháng} = 4.580.000 \text{ đồng}$ . Theo lời trình bày và thừa nhận của ông Th, ngày 10/6/2020 ông Th mới sửa chữa xong xe, tính đến ngày 07/12/2020 là 05 tháng 27 ngày (ông Th đề nghị tính tròn 05 tháng). Do vậy Công ty phải trả tiền lãi cho ông Th 4.580.000 đồng theo thỏa thuận tại mục 5\* Biên bản bàn giao xe ngày 23/3/2020 và theo quy định tại khoản 4 Điều 482 Bộ luật dân sự.

[8] Từ những tình tiết, sự kiện có trong hồ sơ và những nhận định nêu trên, nhận thấy yêu cầu khởi kiện của ông Nguyễn Văn Th có căn cứ chấp nhận. Công ty TNHH Xuất Nhập Khẩu gỗ A có nghĩa vụ trả ông Th tổng số tiền 91.600.000 đồng trong đó: Tiền sửa xe là 55.600.000 đồng, tiền bồi thường tổn thất do 03 tháng không kinh doanh được là 36.000.000 đồng, tiền lãi chậm trả là 4.580.000 đồng.

[9] Ngày 20/8/2020, ông Th khởi kiện bổ sung yêu cầu Tòa buộc Công ty TNHH Xuất Nhập Khẩu gỗ A trả lại ông Nguyễn Văn Th số tiền sửa xe phát sinh thêm là 18.000.000 đồng, buộc Công ty bồi thường lại ông Nguyễn Văn Th toàn bộ số tiền thiệt hại sau khi chấm dứt hợp đồng mà ông Nguyễn Văn Th không có xe kinh doanh được tính từ ngày 07/11/2019 đến ngày 12/6/2020 là 07 tháng 06 ngày theo cách tính:  $12.000.000 \text{ đồng}/\text{tháng} \times 07 \text{ tháng} 06 \text{ ngày} = 86.400.000 \text{ đồng}$ . Tòa án đã ban Hành Thông báo nộp tiền tạm ứng án phí số 812/2020/TB-TA ngày 20/8/2020, ông Nguyễn Văn Th đã nhận thông báo ngày 20/8/2020 nhưng đến ngày 21/9/2020, ông Th mới cung cấp Biên lai thu tiền tạm ứng án phí, lệ phí số AA/2016/0051667 ngày 21/9/2020 cho Tòa án mà không có văn bản giải trình lý do chính đáng, trở ngại khách quan hoặc sự kiện bất khả kháng. Ngày 21/9/2020, Tòa án đã căn cứ quy định tại Điểm d Khoản 1 Điều 192 của Bộ luật Tố tụng dân sự trả lại đơn khởi kiện bổ sung của ông Nguyễn Văn Th. Ông Th được trả lại tiền tạm ứng án phí đã nộp theo Biên lai thu tiền tạm ứng án phí, lệ phí số AA/2016/0051667 ngày 21/9/2020 của Chi cục Thi hành án dân sự thị xã TU, tỉnh Bình Dương.

[10] Ý kiến của đại diện Viện kiểm sát tại phiên tòa là có căn cứ, phù hợp với quy định của pháp luật và nội dung vụ án.

[11] Về án phí dân sự sơ thẩm: Yêu cầu khởi kiện của nguyên đơn được Tòa án chấp nhận nên bị đơn phải chịu án phí theo quy định tại Điều 147 Bộ luật tố tụng dân sự.

*Vì các lẽ trên,*

### **QUYẾT ĐỊNH:**

- Căn cứ các Điều 26, 35, 39, 92, 105, 147, 173, 228, 271 và Điều 273 của Bộ luật Tố tụng dân sự;

- Căn cứ các Điều 474, 479, 482 Bộ luật dân sự;

- Căn cứ Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2016 của Ủy ban thường vụ Quốc hội quy định về mức thu, miễn giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí, lệ phí Tòa án.

Tuyên xử:

1. Chấp nhận yêu cầu khởi kiện của nguyên đơn ông Nguyễn Văn Th với bị đơn Công ty TNHH Xuất Nhập Khẩu gỗ A về việc tranh chấp hợp đồng thuê tài sản.

2. Buộc Công ty TNHH Xuất Nhập Khẩu gỗ A có nghĩa vụ trả ông Th tổng số tiền 91.600.000 đồng (Chín mươi một triệu sáu trăm nghìn đồng) trong đó: Tiền sửa xe 55.600.000 đồng (Năm mươi năm triệu sáu trăm nghìn đồng), tiền bồi thường tổn thất do 03 tháng không kinh doanh được 36.000.000 đồng (Ba mươi sáu triệu đồng), tiền lãi chậm trả 4.580.000 đồng (Bốn triệu năm trăm tám mươi nghìn đồng).

3. Về án phí dân sự sơ thẩm:

3.1. Nguyên đơn ông Nguyễn Văn Th không phải chịu án phí. Hoàn trả ông Nguyễn Văn Th 900.000 đồng (Chín trăm nghìn đồng) theo Biên lai thu tạm ứng án phí, lệ phí Toà án số AA/2016/0037954 ngày 15/5/2020 và số tiền 1.660.000 đồng (Một triệu sáu trăm sáu mươi nghìn đồng) đã nộp theo Biên lai thu tạm ứng án phí, lệ phí Toà án số AA/2016/0051667 ngày 21/9/2020 của Chi cục Thi Hành án dân sự thị xã TU, tỉnh Bình Dương.

3.2. Bị đơn ông Công ty TNHH Xuất Nhập Khẩu gỗ A phải chịu 4.809.000 đồng (Bốn triệu tám trăm lẻ chín nghìn đồng).

4. Về quyền kháng cáo: Nguyên đơn có mặt có quyền kháng cáo bản án trong thời hạn 15 ngày, kể từ ngày tuyên án.

Bị đơn và người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan vắng mặt có quyền kháng cáo bản án trong thời hạn 15 ngày kể từ ngày nhận bản án hoặc bản án được tổng đạt hợp lệ theo quy định của pháp luật.

*Trường hợp bản án, quyết định được thi hành theo quy định tại Điều 2 Luật Thi hành án dân sự thì người được thi hành án dân sự, người phải thi hành án dân sự có quyền thỏa thuận thi hành án, quyền yêu cầu thi hành án, tự nguyện thi hành án hoặc bị cưỡng chế thi hành án theo quy định tại các Điều 6, 7 và 9 Luật thi hành án dân sự; thời hiệu thi hành án được thực hiện theo quy định tại Điều 30 Luật thi hành án dân sự./*

**Nơi nhận:**

- Các đương sự;
- TAND tỉnh Bình Dương;
- VKSND tỉnh Bình Dương;
- VKSND thị xã TU;
- Chi cục THADS thị xã TU (để thi Hành);
- Lưu: VT, HS.

**TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM  
THẨM PHÁN – CHỦ TOẠ PHIÊN TOÀ  
Đã ký**

**Đỗ Thị Lan Hương**